**TUẦN 1:**

**Thứ 2, ngày 04 tháng 9 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: CHÀO CỜ - HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS tổng kết lại thành tích trong năm học vừa qua; tìm hiểu về truyền thống của nhà trường.

HS đón các em lớp 1 và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng bước vào năm học mới

- Tập trung nhanh nhẹn

- Nghiêm túc trong hoạt động

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV:Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

- HS: Sách giáo khoa; đồ dùng học tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS khởi động hát

**2. Khám phá:**

**-** HS tham gia công tác chuẩn bị cho Lễ khai giảng theo kế hoạch của nhà trường.

- HS sắp xếp ghế và bảng tên ở khu vực lớp mình.

- HS đăng kí các tiết mục văn nghệ với GV Tổng phụ trách:

- HS ổn định chỗ ngồi và bắt đầu buổi lễ Khai giảng.

**3. Vận dụng**

- Về nhà kể về buổi lễ Khai giảng cho ngưởi thân nghe.

**4. Nội dung điều chỉnh:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2 ĐỌC**

**BÀI 1: ĐIỀU KÌ DIỆU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ văn bản “Điều kì diệu”.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh giàu cảm xúc trong bài. Nhận xét được các ý chính của bài thơ.

- Biết tôn trọng nét đẹp riêng của mỗi người, từ đó hình thành một tập thể thống nhất.

Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi, giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng điện tử.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Khởi động

- HS thực hiện trò chơi: *Đoán tên bạn bè qua giọng nói*

2. Hình thành kiến thức mới

\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu bài thơ Điều kì diệu: giọng đọc linh hoạt hồn nhiên, hào hứng, tình cảm, thiết tha.

- Giải nghĩa một số từ ngữ khó: *ngân nga, hòa quyện, dàn đồng ca*

- HS chia đoạn (5 khổ thơ)

- Luyện đọc nối tiếp đoạn (HĐ nhóm 2) và giải nghĩa từ

- HS luyện đọc nối tiếp đoạn trước lớp (2-3 lần) (GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.)

- Đánh giá, nhận xét bạn.

\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi

- HS đọc lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.

- HS trả lời từng câu hỏi: Câu 1, 2, 3, 4 (HĐ nhóm đôi), Câu 5 (HĐ cá nhân)

- Rút ra nội dung bài: Mỗi cá nhân trong tập thể đều có những nét khác biệt riêng nhưng chính những nét khác biệt ấy lại tạo nên một chỉnh thể thống nhất.

3. Luyện tập, thực hành

\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- HS đọc diễn cảm bài thơ với giọng diễn cảm; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.

- HS thi đọc diễn cảm.

4. Vận dụng, trải nghiệm

- Về nhà đọc thuộc bài thơ và chia sẻ với người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: GDTC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 4: TOÁN**

**BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 100 000 .

- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có năm chữ số, viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục và đơn vị (ôn tập). Nhận biết được ba số tự nhiên có năm chữ số liên tiếp.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. Đồ dùng dạy -học**

* Máy tính
* Bài giảng powerpoint.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

*1. Khởi động* : HS chơi trò chơi truyền điện: đọc số có 5 chữ số bất kì

*2. Luyện tập, thực hành*

Bài 1.Số? (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đọc số.

**-** HS nhận biết câu 1.

- Câu 2, 3, 4 học sinh làm bảng con.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Viết và đọc số?

- HS nêu nội dung tranh bạn Mai làm gì?

- HS chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?

- HS làm bài tập vào vở.

Bài 4. (Làm việc cá nhân) Số?

- HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

Bài 5. (Làm việc nhóm 2) Số?

- HS nêu giá trị các số liền trước, liền sau

- Các nhóm làm việc vào bảng nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

*3. Vận dụng, trải nghiệm*

**-**  Học sinh thi tìm số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số...

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2: KHOA HỌC**

**BÀI 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T1)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.

- Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định, chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất). Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**II. Đồ dùng dạy - học**

- Máy tính, dụng cụ làm thí nghiệm 1,2,3,4, phiếu học tập

- Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Khởi động : HS hát

2. Hình thành kiến thức mới

HĐ 1: Tính chất của nước:

*\*Thí nghiệm 1:*

- 3 HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: rót nước vào cốc, bát, chai.

- HS quan sát, ngửi, nếm, cho biết màu sắc, mùi, vị và hình dạng của nước.

- GV cùng HS rút ra kết luận về tính chất của nước: nước không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định.

*\*Thí nghiệm 2:*

- HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: đổ từ từ nước lên mặt tấm gỗ đặt nằm nghiêng trên khay.

- HS quan sát và nhận xét hướng chảy của nước trên mặt tấm gỗ; Khi xuống tới khay nước tiếp tục chảy như thế nào?

- GV cùng HS rút ra kết luận về tính chất của nước: nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.

*\*Thí nghiệm 3:*

- HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: đổ một thìa nước lên chồng khăn, chồng đìa, chồng giấy ăn sau đó nhấc ra.

- HS quan sát và nhận xét nước thấm qua vật nào? Vì sao em biết?

- GV cùng HS rút ra kết luận về tính chất của nước: nước thấm qua một số vật (giấy ăn, khăn mặt, quần áo,..)

*\*Thí nghiệm 3:*

- HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: đổ một thìa nước lên chồng khăn, chồng đìa, chồng giấy ăn sau đó nhấc ra.

- HS quan sát và nhận xét nước thấm qua vật nào? Vì sao em biết?

- GV cùng HS rút ra kết luận về tính chất của nước: nước thấm qua một số vật (giấy ăn, khăn mặt, quần áo,..)

*\*Thí nghiệm 4:*

- HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: cho 1 thìa đường, cát, muối ăn lần lượt vào các cốc rồi khuấy đều.

- HS quan sát và nhận xét hòa tan chất nào và không hòa tan chất nào?

- GV cùng HS rút ra kết luận về tính chất của nước: nước hòa tan đường, muối ăn, không hòa tan cát.

- GV tổng kết các tính chất của nước.

- HS lấy ví dụng chứng tỏ nước thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.

HĐ 2: Vận dụng tính chất của nước

**-** HS nhắc lại các tính chất của nước.

- HS hoạt động theo cặp quan sát hình 5, cho biết con người đã vận dụng tính chất của nước vào những hoạt động nào.

3. Luyện tập, thực hành

- GV hướng dẫn HS làm VBT Khoa học

4. Vận dụng, trải nghiệm

**-**  Học sinh chia sẻ bài học cùng người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ 3, ngày 05 tháng 9 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**DANH TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).

- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm đủ ý, diễn đạt lưu loát.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Khởi động.

- Trò chơi *Truyền điện:*  
+ Tìm từ chỉ người.  
+ Tìm từ chỉ đồ vật.

2. Hình thành kiến thức mới

Bài 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp(HĐ nhóm đôi)  
- HS đọc kĩ đoạn văn và các từ ngữ được in đậm, chọn từ ngữ thích hợp với các nhóm đã cho.  
- HS làm việc theo nhóm 2.

Bài 2. Trò chơi “Đường đua kì thú”. (HĐ nhóm 4)  
- HS nêu cách chơi.  
- HS chơi trong nhóm 4, chơi trước lớp. (GV quan sát, trợ giúp các nhóm.)  
**-**Chốt kiến thức: Các từ ở bài tập 1 và các từ tìm được ở bài tập 2 được gọi là danh từ.  
- 1 - 2 HS đọc ghi nhớ trước lớp, cả lớp đọc thầm ghi nhớ.

3. Luyện tập, thực hành

Bài 3. Tìm danh từ chỉ người, vật trong lớp của em (HĐ cá nhân, nhóm 4)

- HS làm việc cá nhân và tiến hành thảo luận nhóm 4 đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bài 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3.

- HS làm việc cá nhân: viết vào vở 3 câu chứa 1-2 danh từ ở bài tập 3. (Lưu ý về cách diễn đạt, dùng từ, viết câu văn cho hay và trình bày đúng chính tả (đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm câu).

- HS đổi vở chữa bài cho nhau.

4. Vận dụng, trải nghiệm

- Về nhà tìm 5 danh từ và đặt câu với từ tìm được.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

**BÀI 1 : ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số đã cho. Viết được bốn số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé. Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng nghìn.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. Đồ dùng dạy -học**

- Máy tính

- Bài giảng powerpoint, que tính hoặc tăm (BT 5)

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

*1. Khởi động* : HS viết số bé nhất có 5 chữ số, số lớn nhất có 5 chữ số.

*2. Luyện tập, thực hành*

Bài 1: (Điền dấu >; <; =)

- HS làm SGK và đổi chéo SGK kiểm tra.

- Nêu cách thực hiện phần a) b)

- Để điền dấu cho đúng em dựa vào đâu?

Bài 2: - Bài yêu cầu làm gì?

- HS làm SGK.

- HS nêu cách làm từng phần và chốt đáp án đúng: a) Chọn C; b) Chọn D; c) Chọn B.

- GV củng cố cách tìm số bé nhất trong bốn số, xác định chữ số hàng trăm của một số, cách làm tròn số có năm chữ số đến hàng nghìn.

Bài 3: - Bài yêu cầu làm gì?

- HS làm SGK

- HS trả lời và nêu cách làm

- Để viết đúng các số thành tổng của các chữ số trong số đó em dựa vào đâu?

- GV củng cố kĩ năng cách viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị.

Bài 4: - HS làm bảng con

- HS nêu cách làm và chốt đáp án đúng

- GV củng cố cho HS về cách tìm số lớn nhất, số bé nhất, sắp xếp bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn vào thực tế.

Bài 5:- HS thực hành

- Dựa vào đâu sắp xếp đúng được các que tính?

- GV củng cố về cách tìm số bé nhất có năm chữ số

*3. Vận dụng, trải nghiệm*

**-**  Học sinh chia sẻ bài học với người thân

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TC TIẾNG VIỆT**

**LÀM VBT TIẾNG VIỆT IN: LTVC: DANH TỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết danh từ, sắp xếp danh từ theo nhóm chỉ vật, chỉ đồ vật, chỉ người.

- Dựa vào bài viết tìm câu chủ đề, tập viết câu chủ đề.

- Đặt câu đủ ý, diễn đạt trôi chảy.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng điện tử.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Khởi động.

- HS hát: Lớp chúng mình đoàn kết

2. Luyện tập, thực hành.

Bài 2 trang 4. Viết các danh từ vào ô thích hợp

- HS thảo luận nhóm 2

- Viết câu trả lời vào VBT.

- HS trình bày dưới dạng trò chơi nói nối tiếp.

- Nhận xét, bổ sung (nếu có)

# Bài 3 trang 5. Tìm các danh từ chỉ người, vật có trong lớp học của em và viết vào VBT

# - HS thảo luận nhóm 2 và viết vào vở BT

- HS viết bảng lớp: Thi đua giữa 3 tổ, tổ nào viết nhiều từ đúng hơn tổ đó thắng cuộc.

- Nhận xét, bổ sung.

Bài 4 trang 5. Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài 3.

- HS thực hiện cá nhân

- Viết câu trả lời vào VBT.

- GV chấm bài, nhận xét.

- Một số HS trình bày

- Nhận xét, bổ sung (nếu có)

3. Vận dụng, trải nghiệm

- Tìm các danh từ chỉ người, vật có trong gia đình của em

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: ĐỌC THƯ VIỆN**

**BÀI: GIỚI THIỆU KHO TÀNG TRUYỆN CỔ VIỆT NAM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** Rèn kỹ năng, tóm tắt truyện, kỹ năng kể chuyện, đọc văn bản nghệ thuật , kỹ năng nghe và luyện kỹ năng khai thác sách vở thông tin trong thư viện.

- Cảm nhận được ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái tốt, cái thiện, của lẽ phải và công băng thể hiện trong truyện

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kệ trưng bày sách và truyện cổ tích Việt Nam.

**-** Từ điển Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**:

I- Trước khi đọc

Hoạt động 1: Trò chơi: “ Đối đáp đồng dao”

Nhận xét tuyên dương

Họat động 2: Giới thiệu sách

- Hãy nhớ lại và nóIicác em đã được nghe những câu chuyện cổ tích nào?

Giới thiệu một số truyện cổ tích đã chuẩn bị như: Tấm Cám, Thạch Sanh, Cậu bé thông minh, Cây tre trăm đốt, Ai mua hành tôi, Mụ Lường, Chuyện cái bướu, Ăn khế trả vàng,…

- Theo các em thế nào là truyện cổ tích?

( Truyện cổ tích là truyện cổ dân gian phản ánh cuộc đấu tranh trong xã hội, thể hiện tình cảm, đạo đức, mơ ước của nhân dân…..)  
II- Trong khi đọc

Hoạt động 1: Đọc truyện

- Hướng dẫn tìm sách.

- Nêu câu hỏi thảo luận ( các câu hỏi viết trên bảng nhóm)

- Theo dõi- trò chuyện với các em về nội dung câu chuyện các em đang đọc.

III- Sau khi đọc

Hoạt động 1: Báo cáo kết quả

*-* Hướng dẫn cách trình bày

- Nhận xét.

Họat động 2. Tổng kết

-Trao đổi với các bạn về câu chuyện mình đã chọn đọc. viết lời giới thiệu quyển truyện cổ tích mà em đã chọn đọc tuần này và đính các mẩu giới thiệu trên “Góc Chia sẻ” của bảng tin trong thư viện lớp

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: VIẾT**

**TÌM HIỂU ĐOẠN VĂN VÀ CÂU CHỦ ĐỀ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được ý chính cho đoạn văn   
- Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo. Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Rèn kĩ năng viết đoạn đủ ý, diễn đạt lưu loát.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Khởi động.

- Trò chơi “Vua Tiếng Việt”.  
- Cách chơi: GV chiếu gợi ý về từ. HS nêu từ và xác định xem đó có phải là danh từ hay không?

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Bài 1 (HĐ cá nhân, nhóm 2)

- HS suy nghĩ, làm việc cá nhân để trả lời từng ý, sau đó trao đổi theo cặp.

- 2 nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS nêu ghi nhớ của bài.

3. Luyện tập, thực hành

Hoạt động 2: Bài tập 2: Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn. (HĐ nhóm 2)

- HS làm việc theo nhóm đôi.

- Đại diện các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét.

Hoạt động 3: Bài tập 3: Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2. (HĐ cá nhân)

- HS làm việc cá nhân, viết vào vở.

- 1 số HS chia sẻ bài làm của mình, HS còn lại nhận xét, sửa sai cho bạn và chốt.

- HS đổi vở chữa bài cho nhau.

4. Vận dụng, trải nghiệm

- Về nhà tìm tìm 1 đoạn văn với chủ đề bất kì và tìm câu chủ đề của đoạn văn đó.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** Kể tên được một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu,...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, ham tìm tòi, học hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bản đồ địa hình phần đất liền Việt Nam.

- Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40.

- Một số bảng số liệu: biểu đồ; trục thời gian; tranh, ảnh lịch sử; tranh, ảnh địa lí;...

**III. Hoạt động dạy – học**

1. Khởi động:

HS quan sát hình SHS tr.6 và trả lời câu hỏi về nội dung hình.

2. Hình thành kiến thức mới.

\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về bản đồ, lược đồ

- HS chia thành các nhóm và thảo luận theo nhiệm vụ được phân công.

+ Nhóm 1 + 2: Quan sát hình 1, HS:

- Đọc tên bản đồ và cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào.

- Chỉ một nơi có độ cao trên 1 500m trên bản đồ.

+ Nhóm 3 + 4: Quan sát hình 2, HS:

- Đọc tên lược đồ và cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào.

- Chỉ hướng tiến quân của quận Hai Bà Trưng trên lược đồ.

- 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung

\* Hoạt động 2: Tìm hiểu về bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian

HS thực hiện các yêu cầu:

- Đọc tên bảng số liệu, biểu đồ, trục thời gian để biết phương tiện thể hiện nội dung gì.

- Đọc nội dung các cột, hàng của bảng số liệu; chú giải của biểu đồ hoặc các sự kiện trên trục thời gian để biết sự sắp xếp thông tin của các đối tượng.

- Tìm được các số liệu trong bảng hoặc mô tả nội dung cụ thể của biểu đồ, trục thời gian.

\* Hoạt động 3: Tìm hiểu về hiện vật, tranh ảnh

- HS đọc tên hiện vật, tranh ảnh.

- HS quan sát và mô tả được những đối tượng thông qua hiện vật, tranh ảnh.

3. Hoạt động ứng dụng:

Kể tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và địa lí cho người thân nghe.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động GD theo chủ đề: EM TỰ HÀO VỀ BẢN THÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS hiểu được ai cũng có những đặc điểm riêng và cách phát hiện đặc điểm riêng đó.

HS giới thiệu được những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

*-* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Thể hiện sự tự hào về bản thân

- Thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân

**II. Đồ dùng dạy -học**

- Giấy A4, bút màu.

**III. Hoạt động dạy- học**

1. Khởi động: - HS hát và vận động theo bài hát tự chọn

- HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi nghe bài hát

2. Hình thành kiến thức mới

\* Hoạt động 1: Khám phá chủ đề: Trò chơi “Xin chào”

- GV hướng dẫn cách chơi

- GV làm mẫu

- HS quan sát cả lớp, nhớ lại đặc điểm độc đáo của các bạn và lựa chọn các đặc điểm riêng nhưng có chung ở nhiều bạn trong lớp để nói lời chào (VD: cùng tóc dài, cùng tóc xoăn, cùng đeo kính, cùng giỏi Toán, cùng thích đọc sách, cùng khéo tay,...).

- Quản trò dẫn dắt trò chơi

- Cả lớp cùng chơi 2 – 3 lượt với 2 – 3 quản trò khác nhau.

\* Hoạt động 2: Mở rộng và tổng kết chủ đề: Làm bông hoa “Tự hào”

**-** HS tạo hình bông hoa 5 cánh bằng bìa và xác định những đặc điểm đáng tự hào của các em theo từng khía cạnh: vẻ ngoài, sở thích, khả năng, tính cách, điều khác biệt. Mỗi khía cạnh được viết vào một cánh hoa.

**-** HS hoàn thiện bông hoa “tự hào” của mình và chia sẻ theo nhóm 4 những đặc điểm được viết trên cánh hoa và lí do tự hào về những đặc điểm đó.

- Chia sẻ trước lớp.

3. Vận dụng:

Trò chuyện với người thân: đề nghị người thân quan sát và nêu những điểm đáng yêu của mỗi thành viên trong gia đình.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ 4, ngày 06 tháng 9 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1-2: ĐỌC**

**Bài 2: THI NHẠC (T1 +T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Thi nhạc. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,… Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.

Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng điện tử.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Khởi động

- HS kể về tiết mục văn nghệ đáng nhớ nhất đã được xem hoặc tham gia.

- HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh minh hoạ bài đọc.

2. Hình thành kiến thức mới

\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- HS lắng nghe GV đọc mẫu và cách đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- HS chia đoạn (5 đoạn)

- Giải nghĩa một số từ ngữ khó: *Lấp lánh, niềm mãn nguyện, réo rắt, vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô,…*

- Giải nghĩa từ

- Luyện đọc câu dài:

Mặc áo măng tô trong suốt,/ đôi mắt nâu lấp lánh,/ đầy vẻ tự tin,/ ve sầu biểu diễn bản nhạc “Mùa hè”.

Nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: réo rắt, say đắm, rạo rực, tưng bừng,…

- Luyện đọc nối tiếp đoạn (HĐ nhóm 5)

- HS luyện đọc nối tiếp đoạn trước lớp (2-3 lần) (GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS.)

\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi

- HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.

- HS trả lời từng câu hỏi: Câu 1, 2 (HĐ nhóm đôi), Câu 3, 4 (HĐ cá nhân)

- Rút ra nội dung bài: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.

3. Luyện tập, thực hành

\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm: nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS luyện đọc diễm cảm trong nhóm

\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản.

Bài 1: Tìm danh từ trong các câu dưới đây:

- Các nhóm tiến hành thảo luận tìm các danh từ có trong các câu. (a. ve sầu, gà trống, đầu, (cái) mũ; b. dế, (chiếc) áo; c. Tà áo dài, họa mi)

- Đại diện các nhóm trình bày

Bài 2: Đặt 1-2 câu về nhân vật yêu thích trong bài đọc thi nhạc. Chỉ ra danh từ trong câu em đặt.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- 2- 3 HS chia sẻ bài làm của mình.

4. Vận dụng, trải nghiệm

- Tự tìm 1 danh từ và đặt câu với từ đó để nói về bạn bè trong lớp.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TOÁN**

**BÀI 2*:* ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được phép nhân, chia đã học trong phạm vi 100000.Tính nhẩm được các phép nhân, chia đã học và tính giá trị biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.

- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc. Giải được bài toán thực tế có liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. Đồ dùng dạy -học**

- Máy tính

- Bài giảng powerpoint.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

*1. Khởi động*: HS làm bảng con 9768 + (2345- 1020), nêu cách làm.

*2. Luyện tập, thực hành*

Bài 1: - HS làm SGK và đổi chéo SGK kiểm tra.

- Nêu cách thực hiện

- Để nối đúng em làm thế nào?

- GV củng cố tính nhẩm phép nhân, chia liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn và so sánh các số.

Bài 2: - HS làm bảng con.

- HS nêu cách làm phép tính thứ nhất; thứ tư

- Khi thực hiện đặt tính và tính đúng em cần lưu ý điều gì?

- GV rèn kĩ năng đặt tính rồi tính trong phép nhân, phép chia số có bốn, năm chữ số với số có một chữ số

Bài 3: - HS làm vở, nêu cách làm

- GV củng cố cho HS về cách giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, chia trong phạm vi 100000.

Bài 4: - HS làm nháp

- Nêu cách thực hiện với biểu thức có hoặc không có ngoặc đơn, ta thực hiện thế nào?

- GV củng cố, rèn kĩ năng tính giá trị biểu thức liên quan đến phép nhân, chia có hoặc không có dấu ngoặc.

*3. Vận dụng, trải nghiệm*

**-**  Học sinh thi nêu cách tính giá trị biểu thức liên quan đến phép nhân, chia có hoặc không có ngoặc đơn.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: GDTC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

........................................................

**Thứ 5, ngày 07 tháng 9 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: VIẾT**

**TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).  
- Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

- Rèn kĩ năng viết đoạn đủ ý, diễn đạt lưu loát.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Khởi động.

- HS tham gia trò chơi: “Chuyền hoa” trả lời câu hỏi để khởi động bài học.

Sau khi đọc câu chuyện Thi nhạc, em thích hay không thích câu chuyện này? Vì sao?

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Bài 1 (HĐ cá nhân, nhóm 2)

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: câu a, c (HĐ nhóm 2), câu b, d (HĐ cá nhân)

- HS chia sẻ bài làm – Các HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung và chốt nội dung: nhấn mạnh cho HS về cách viết đoạn văn nêu ý kiến thể hiện qua đoạn văn vừa tìm hiểu:

+ Câu mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mình yêu thích.

+ Các câu tiếp theo (triển khai): Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.

+ Câu kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến đã nêu ở mở đầu đoạn.

Hoạt động 2: Bài tập 2 (HĐ nhóm 2)

- HS làm việc theo nhóm đôi.

- Đại diện các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét.

- GV chốt: 2 cách viết đoạn văn nêu ý kiến:

Cách 1:

+ Mở đầu: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ.

+ Triển khai: Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.

Cách 2:

+ Mở đầu: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ.

+ Triển khai: Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.

+ Kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến về câu chuyện.

3. Luyện tập, thực hành

Hoạt động 3: Bài tập 3 (HĐ nhóm 4)

- HS thảo luận nhóm tìm ra những lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện đã nghe, đã đọc

- Đại diện nhóm HS chia sẻ bài làm của mình, nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và chốt.

- HS đọc ghi nhớ.

4. Vận dụng, trải nghiệm

- Về nhà tóm tắt lại những nội dung chính của bài học bằng sơ đồ tư duy.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

**BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T3)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ, nhân, chia đã học trong phạm vi 100000. Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính giá trị biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.

- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc. Giải được bài toán thực tế có liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. Đồ dùng dạy -học**

- Máy tính

- Bài giảng powerpoint.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

*1. Khởi động*: HS làm bảng con 5643 x (651 : 3), nêu cách làm.

*2. Luyện tập, thực hành*

Bài 1: - HS làm SGK và đổi chéo SGK kiểm tra.

- Nêu cách thực hiện các phần

- GV củng cố cách thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia qua dạng bài tập trắc nghiệm bốn lựa chọn

Bài 2: - HS làm nháp

- HS nêu cách làm

- Bài toán này thuộc dạng toán gì?

- GV củng cố cho HS về cách giải bài toán thực tế về giảm đi một số lần.

Bài 3: - HS làm bảng con

- HS nêu cách làm cho từng trường hợp

- GV củng cố, rèn kĩ năng tính giá trị biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia có hoặc không có dấu ngoặc.

Bài 4: - HS làm vở

- HS nêu cách làm và chốt đáp án đúng

- GV củng cố cách giải và trình bày bài giải toán thực tế bằng hai bước tính liên quan đến gấp lên một số lần.

*3. Vận dụng, trải nghiệm*

**-**  Học sinh chia sẻ bài học cùng người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TC TOÁN**

**LÀM VBT TOÁN IN: BÀI 1- Tiết 1**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự và các phép tính với số có 5 chữ số.

- HS yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng điện tử.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Khởi động: HS hát

2. Luyện tập, thực hành.

Bài 1: - HS nêu yêu cầu, làm cá nhân vào vở

HS ktra chéo vở

Bài 2: - HS nêu yêu cầu

- HS thảo luận nhóm 2

- Trình bày trước lớp

Bài 3, 4: - HS đọc đề bài và nêu yêu cầu

- HS làm vở, GV chấm, nhận xét

Bài 5: - HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm 4

- Trình bày trước lớp

- Nhận xét, tuyên dương

3. Vận dụng, trải nghiệm

- HS nêu cách so sánh các số có 5 chữ số

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Buổi chiều**

**Tiết 1 : TIN HỌC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2 : ÂM NHẠC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

..................................................................

**Thứ 6, ngày 08 tháng 9 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TOÁN**

**BÀI 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100 000 (T3)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ, nhân, chia đã học trong phạm vi 100000. Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính giá trị biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.

- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc. Giải được bài toán thực tế có liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**II. Đồ dùng dạy -học**

- Máy tính

- Bài giảng powerpoint.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

*1. Khởi động*: HS làm bảng con 5643 x (651 : 3), nêu cách làm.

*2. Luyện tập, thực hành*

Bài 1: - HS làm SGK và đổi chéo SGK kiểm tra.

- Nêu cách thực hiện các phần

- GV củng cố cách thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia qua dạng bài tập trắc nghiệm bốn lựa chọn

Bài 2: - HS làm nháp

- HS nêu cách làm

- Bài toán này thuộc dạng toán gì?

- GV củng cố cho HS về cách giải bài toán thực tế về giảm đi một số lần.

Bài 3: - HS làm bảng con

- HS nêu cách làm cho từng trường hợp

- GV củng cố, rèn kĩ năng tính giá trị biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia có hoặc không có dấu ngoặc.

Bài 4: - HS làm vở

- HS nêu cách làm và chốt đáp án đúng

- GV củng cố cách giải và trình bày bài giải toán thực tế bằng hai bước tính liên quan đến gấp lên một số lần.

*3. Vận dụng, trải nghiệm*

**-**  Học sinh chia sẻ bài học cùng người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: NÓI VÀ NGHE**

**TÔI VÀ BẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.  
- Học sinh vận dụng kiến thức từ bài học vào thực tiễn.

- Rèn kĩ năng nói trước tập thể, tự tin, diễn đạt lưu loát.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Khởi động.

Hát tập thể bài “Bạn và tôi”.

2. Luyện tập, thực hành

Hoạt động 1: Bài 1 (HĐ cá nhân, nhóm 4)

- HS thảo luận nhóm 4 giới thiệu bức tranh tự họa của mình và 3 điểm nổi bật của bản thân trước nhóm.

- HS chia sẻ bài làm – Các HS, nhóm khác nhận xét, bổ sung những điểm nổi bật mà bạn chưa nêu.

Hoạt động 2: Bài tập 2 (HĐ nhóm 2)

- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.

- HS chia sẻ về những điểm tốt của các bạn trong nhóm.

- Đại diện các nhóm trình bày

3. Vận dụng, trải nghiệm

- Giới thiệu với người thân về điểm nổi bật của những người bạn mà em yêu quý.

- Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiêu nổi bật.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: KHOA HỌC**

**BÀI 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được tính chất của nước

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

**II. Đồ dùng dạy -học**

- Máy tính

- Bài giảng powerpoint.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

*1.Khởi động*: HS chơi truyền điện nêu tính chất của nước

*2. Hình thành kiến thức mới*

HĐ3: Vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt

- HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 6 cho biết vai trò của nước đối với đời sống con người, động vật, thực vật.

- HS chia sẻ, nhắc lại vai trò của nước.

- HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 7 cho biết nước sử dụng vào những hoạt động nào và ý nghĩa của những hoạt động đó.

- Con người, động vật và thực vật sẽ như thế nào nếu như thiếu nước hoặc không có nước? *(con người, động vật sẽ bị khát nước, cây trồng sẽ khô héo, khó phát triển)*

- Hãy kể các hoạt động khác trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt cần đến nước ở gia đình và địa phương em. *(nước uống, rửa rau, giặt quần áo, tưới tiêu,…)*

*3. Thực hành, luyện tập*

- HS hoạt động nhóm 6, hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A4 thể hiện: tính chất của nước, vai trò của nước.

- HS trưng bày sản phẩm và đánh giá

*4. Vận dụng, trải nghiệm*

**-**  Học sinh chia sẻ bài học cùng người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**Buổi chiều**

**Tiết 1: CÔNG NGHỆ**

**BÀI 1: LỢI ÍCH CỦA HOA, CÂY CẢNH VỚI ĐỜI SỐNG (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Yêu thích hoa, cây cảnh

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình ảnh, video giới thiệu về lợi ích của hoa, cây cảnh đối vời đời sống.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. Hoạt động dạy - học**

*1. Khởi động : HS hát*

*2. Hình thành kiến thức mới*

Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò trang trí cảnh quan của hoa, cây cảnh

- HS làm việc cá nhân, quan sát hình 1 SHS tr.6 và trả lời câu hỏi: *Quan sát hình 1, hãy cho biết hoa, cây cảnh được dùng để trang trí ở những nơi nào bằng cách sử dụng các thẻ gợi ý dưới đây:*

- HS trả lời. Các HS khác quan sát, lắng nghe, nêu ý kiến khác (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án: *1 – b, 2 – a, 3 – d, 4 – c.*

- GV kết luận: *Hoa cây cảnh được dùng để trang trí ở trường học, công viên, đường phố, văn phòng,...*

- HS quan sát hình ảnh về vai trò trang trí cảnh quan của hoa, cây cảnh.

*Hoa trang trí trong đám cưới*

*Cây cảnh trang trí trong phòng khách gia đình*

*3. Hoạt động luyện tập- sáng tạo*

- HS liên hệ thực tế:

*+ Chia sẻ với bạn bè về những nơi được trang trí bằng hoa, cây cảnh mà em biết.*

*+ Chia sẻ trải nghiệm, cảm nghĩ của bản thân về các không gian đó.*

- 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV rút ra kết luận chung:

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:

- Chia sẻ ý tưởng trang trí hoa, cây cảnh trong căn phòng, ngôi nhà, lớp học,...

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** Kể tên được một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu,...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, ham tìm tòi, học hỏi.

*- Lồng ghép GDANQP: Giới thiệu Bản đồ hành chính Việt Nam và khẳng định hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ địa hình phần đất liền Việt Nam.

- Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40.

- Một số bảng số liệu: biểu đồ; trục thời gian; tranh, ảnh lịch sử; tranh, ảnh địa lí;...

**III. Hoạt động dạy - học**

1. Khởi động : HS hát

2. Hoạt động luyện tập, thực hành:

\* Hoạt động 1:Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí

Các nhóm thảo luận, đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi vào vở: *Vẽ sở đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.*

- HS quan sát, hoàn chỉnh sơ đồ vào vở.

\* Hoạt động 2: Lấy ví dụ về các phương tiện học tập môn học

- HS làm việc cá nhân, đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi vào vở: *Lấy ví dụ về các phương tiện học tập môn học: bản đồ, lược đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, trục thời gian,... (mỗi phương tiện lấy hai ví dụ).*

- 1 - 2 HS lên trình bày trước lớp về ví dụ phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

*\* Lồng ghép GDANQP: Giới thiệu Bản đồ hành chính Việt Nam và khẳng định hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam*

- 1 HS lên chỉ trên bản đồ hành chính Việt Nam hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- GV nhấn mạnh và khẳng định hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:

HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Thực hành sử dụng một phương tiện học tập môn học Lịch sử và Địa lí.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: SINH HOẠT LỚP + Sinh hoạt theo chủ đề:**

**TỰ HÀO THỂ HIỆN KHẢ NĂNG CỦA BẢN THÂN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới; chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân; thể hiện được khả năng của bản thân, tự tin trước việc mình làm tốt, từ đó tự hào về khả năng của mình

- Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi của bản thân.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy -học**

- Máy tính, ti vi.

- HS: Trang phục hoặc dụng cụ để thể hiện khả năng của bản thân

**III. Hoạt động dạy- học**

1. Hoạt động tổng kết tuần:

- GV và HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.

+ Nhận xét ưu điểm và tồn tại:

+ Dự kiến các hoạt động tuần sau:

2 . Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:

- HS chia sẻ kết quả trao đổi cùng người thân về đặc điểm của em (về những đặc điểm đáng yêu, đáng tự hào của em; cảm xúc của em và người thân)

3. Hoạt động nhóm: Thể hiện khả năng của bản thân

- Mỗi HS lựa chọn một khả năng của bản thân (vẽ, hát, kịch, võ thuật, chơi đàn, múa, hùng biện,..) và chuẩn bị cho tiết mục thể hiện khả năng của mình.

- HS thực hiện.

- Các bạn trong lớp thực hiện những hành động khen ngợi, động viên, cổ vũ bạn (vỗ tay, giơ ngón tay cái...) và nêu cảm nghĩ về khả năng của bạn.

**-** HS chia sẻ về cảm xúc của mình khi thể hiện khả năng của bản thân.

4. Cam kết hành động:

HS suy nghĩ và trao đổi với thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày 04 tháng 9 năm 2023

**TPCM KÍ DUYỆT**

**Nguyễn Thị Thành Phương**